**DÒNG ĐIỆN TRONG CHÂN KHÔNG**

**Câu 1:** Câu nào dưới đây nói về chân không vật lý là **không** đúng?

**A.** Chân không vật lý là một môi trường trong đó không có bất kỳ phân tử khí nào.

**B.** Chân không vật lý là một môi trường trong đó các hạt chuyển động không bị va chạm với các hạt khác.

**C.** Có thể coi bên trong một bình là chân không nếu áp suất trong bình ở dưới khoảng 0,0001mmHg.

**D.** Chân không vật lý là một môi trường không chứa sẵn các hạt tải điện nên bình thường nó không dẫn điện.

**Câu 2:** Bản chất của dòng điện trong chân không là

**A.** Dòng dịch chuyển có hướng của các iôn dương cùng chiều điện trường và của các iôn âm ngược chiều điện trường

**B.** Dòng dịch chuyển có hướng của các electron ngược chiều điện trường

**C.** Dòng chuyển dời có hướng ngược chiều điện trường của các electron bứt ra khỏi catốt khi bị nung nóng

**D.** Dòng dịch chuyển có hướng của các iôn dương cùng chiều điện trường, của các iôn âm và electron ngược chiều điện trường

**Câu 3:** Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

**A.** Tia catốt có khả năng đâm xuyên qua các lá kim loại mỏng.

**B.** Tia catốt không bị lệch trong điện trường và từ trường.

**C.** Tia catốt có mang năng lượng.

**D.** Tia catốt phát ra vuông góc với mặt catốt.

**Câu 4:** Cường độ dòng điện bão hoà trong chân không tăng khi nhiệt độ catôt tăng là do:

**A.** Số hạt tải điện do bị iôn hoá tăng lên.

**B.** Sức cản của môi trường lên các hạt tải điện giảm đi.

**C.** Số electron bật ra khỏi catốt nhiều hơn.

**D.** Số eletron bật ra khỏi catốt trong một giây tăng lên.

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây là **đúng**?

**A.** Dòng điện trong chân không tuân theo định luật Ôm.

**B.** Khi hiệu điện thế đặt vào điốt chân không tăng thì cường độ dòng điện tăng.

**C.** Dòng điện trong điốt chân không chỉ theo một chiều từ anốt đến catốt.

**D.** Quỹ đạo của electron trong tia catốt không phải là một đường thẳng.

**Câu 6:** Cường độ dòng điện bão hoà trong điốt chân không bằng 1mA, trong thời gian 1s số electron bứt ra khỏi mặt catốt là:

**A.** 6,6.1015 electron. **B.** 6,1.1015 electron. **C.** 6,25.1015 electron. **D.** 6.0.1015 electron.

**Câu 7:** Trong các đường đặc tuyến vôn-ampe sau, đường nào là của dòng điện trong chân không?

I(A)

O U(V)

A

I(A)

O U(V)

B

I(A)

O U(V)

C

I(A)

O U(V)

D

**Câu 8:** Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

**A.** Chất khí trong ống phóng điện tử có áp suất thấp hơn áp suất bên ngoài khí quyển một chút.

**B.** Hiệu điện thế giữa anốt và catốt của ống phóng điện tử phải rất lớn, cỡ hàng nghìn vôn.

**C.** ống phóng điện tử được ứng dụng trong Tivi, mặt trước của ống là màn huỳnh quang được phủ chất huỳnh quang.

**D.** Trong ống phóng điện tử có các cặp bản cực giống như của tụ điện để lái tia điện tử tạo thành hình ảnh trên màn huỳnh quang.

**Câu 9:** Cường độ dòng điện bão hoà trong chân không tăng khi nhiệt độ catôt tăng là do:

**A.** Số hạt tải điện do bị iôn hoá tăng lên.

**B.** Sức cản của môi trường lên các hạt tải điện giảm đi.

**C.** Số electron bật ra khỏi catốt nhiều hơn.

**D.** Số eletron bật ra khỏi catốt trong một giây tăng lên.

**Câu 10:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

**A.** Dòng điện trong chân không tuân theo định luật Ôm.

**B.** Khi hiệu điện thế đặt vào điốt chân không tăng thì cường độ dòng điện tăng.

**C.** Dòng điện trong điốt chân không chỉ theo một chiều từ anốt đến catốt.

**D.** Quỹ đạo của electron trong tia catốt không phải là một đường thẳng.

**Câu 11:** Khi nói về dòng điện trong chân không, phát biểu nào sau đây đúng ?

**A.** Dòng điện trong chân không tuân theo định luật Ôm

**B.** Khi hiệu điện thế đặt vào điốt chân không tăng thì cường độ dòng điện tăng

**C.** Dòng điện trong điốt chân không chỉ theo một chiều từ anốt đến catốt

**D.** Quỹ đạo của electron trong tia catốt không phải là một đường thẳng

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **ĐA** | **D** | **C** | **B** | **D** | **C** | **C** | **B** | **A** | **D** | **C** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **ĐA** | **C** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |